

## LUẬN ĐẠI TRÍ ĐỘ

### QUYỂN 43

#### GIẢI THÍCH PHẨM CHÍN: TẬP TÁN

##### Phần 2

**KINH:** Lại nữa, bạch Thế Tôn! Bồ-tát ma-ha-tát muốn tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, nên suy nghĩ như vậy: Thế nào là Bát-nhã Ba-la-mật? Vì sao gọi là Bát-nhã Ba-la-mật? Bát-nhã Ba-la-mật của ai? Nếu Bồ-tát ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật suy niệm như vậy: “Nếu pháp không có gì, thì không thể có được”, thì đó là Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề: Những pháp gì không có gì, không thể có được?

Tu-bồ-đề nói: Bát-nhã Ba-la-mật là pháp không có gì, không thể có được; Thiền Ba-la-mật, Tấn Ba-la-mật, Nhẫn Ba-la-mật, Giới Ba-la-mật, Thí Ba-la-mật, pháp ấy không có gì, không thể có được, vì trong không, ngoài không, trong ngoài không, không không, đại không, đệ nhất nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, rốt ráo không, vô thủ không, tán không, tánh không, tự tướng không, các pháp không, bất khả đắc không, vô pháp không, hữu pháp không, vô pháp hữu pháp không vậy.

Này Xá-lợi-phất! Sắc pháp không có gì, không thể có được; thọ tưởng hành thức pháp không có gì, không thể có được; pháp trong không, không có gì, không thể có được; cho đến pháp vô pháp hữu pháp không, không có gì, không thể có được.

Này Xá-lợi-phất! Pháp Bốn niệm xứ không có gì, không thể có được, cho đến Mười tám pháp không chung không có gì, không thể có được.

Này Xá-lợi-phất! Các pháp thần thông không có gì, không thể có được. Pháp như như không có gì, không thể có được. Pháp tánh, pháp tướng, pháp trụ, pháp vị, pháp thật tế không có gì, không thể có được.

Này Xá-lợi-phất! Phật không có gì, không thể có được. Pháp Tát-bà-nhã không có gì, không thể có được. Trí nhất thiết chủng không có gì, không thể có được, vì trong không cho đến vô pháp hữu pháp không vậy.

Này Xá-lợi-phất! Nếu Bồ-tát ma-ha-tát khi suy nghĩ như vậy, quán như vậy tâm không chìm đắm, không hối, không kinh, không hãi, không sợ, thì nên biết Bồ-tát ấy không lìa hạnh Bát-nhã Ba-la-mật.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề: Do nhân duyên gì nên biết Bồ-tát không lìa hạnh Bát-nhã Ba-la-mật?

Tu-bồ-đề nói: Sắc, lìa tánh của sắc, thọ tướng hành, thức lìa tánh của... thức; sáu Ba-la-mật lìa tánh của sáu Ba-la-mật, cho đến thật tế tánh lìa thật tế.

Xá-lợi-phất lại hỏi Tu-bồ-đề: Thế nào là tánh của sắc, thế nào là tánh của thọ tướng hành thức, cho đến thế nào là tánh của thật tế?

Tu-bồ-đề nói: Không có gì là tánh của sắc; không có gì là tánh của thọ tướng hành thức, cho đến không có gì là tánh của thật tế. Này Xá-lợi-phất! Do nhân duyên ấy nên biết sắc lìa tánh của sắc,; thọ tướng hành thức lìa tánh của... thức, cho đến thật tế lìa tánh của thật tế.

Này Xá-lợi-phất! Sắc cũng lìa tướng của sắc, thọ tướng hành thức cũng lìa tướng của... thức, cho đến thật tế cũng lìa tướng của thật tế. Tướng cũng lìa tướng, tánh cũng lìa tánh.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề: Bồ-tát ma-ha-tát nếu học như vậy, được thành tựu Tát-bà-nhã ư?

Tu-bồ-đề nói: Đúng vậy, đúng vậy! Xá-lợi-phất! Nếu Bồ-tát ma-ha-tát học như vậy, thì được thành tựu Tát-bà-nhã. Vì sao? Vì các pháp chẳng sinh, chẳng thành tựu vậy,

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề: Do nhân duyên gì các pháp chẳng sinh, chẳng thành tựu?

Tu-bồ-đề nói: Sắc, sắc không nên sắc ấy sinh, thành tựu không thể có được; thọ tướng hành thức,... thức không nên thức ấy sinh, thành tựu không thể có được; cho đến thật tế, thật tế không, nên thật tế ấy sinh, thành tựu không thể có được.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát học như vậy, dần dần gần Tát-bà-nhã; dần dần được thân thanh tịnh, tâm thanh tịnh, tướng thanh tịnh; dần dần được thân thanh tịnh, tâm thanh tịnh, tướng thanh tịnh, nên Bồ-tát ấy không sinh tâm ô nhiễm, không sinh tâm giận, không sinh tâm si, không sinh tâm kiêu mạn, không sinh tâm xan tham, không sinh tâm tà kiến. Bồ-tát ấy không sinh tâm ô nhiễm, cho đến không sinh tâm tà kiến,

nên trọn không sinh trong bụng mẹ, thường được hóa sinh, từ một nước Phật đến một nước Phật, thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ, cho đến chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trọn không lìa chư Phật.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật như vậy, hãy học Bát-nhã Ba-la-mật như vậy.

**LUẬN:** Hỏi: Từ trước đến nay đã nói rộng Bát-nhã Ba-la-mật, sao nay Tu-bồ-đề còn nói rằng, Bồ-tát ma-ha-tát nên suy nghĩ như vậy: Thế nào là Bát-nhã Ba-la-mật?

Đáp: Tu-bồ-đề trước đây theo môn “khiêm nhượng” nói, còn nay theo môn “không trụ” nói. Nay nói rõ thể Bát-nhã Ba-la-mật.

Thế nào là Bát-nhã Ba-la-mật? Bát-nhã Ba-la-mật là thật tướng hết thấy pháp, không thể phá, không thể hoại, hoặc có Phật, hoặc không có Phật, thường trú các pháp tướng, pháp vị, chẳng phải Phật, chẳng phải Bích-chi Phật, chẳng phải Bồ-tát, chẳng phải Thanh-văn, chẳng phải trời người làm được, hưởng gì các chúng sanh nhỏ khác.

Lại nữa, thường còn là một bên, đoạn diệt là một bên, lìa hai bên ấy, hành theo trung đạo, ấy là Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại nữa, thường, vô thường, khổ, vui, không, thật, ngã, vô ngã v.v... cũng như vậy. Sắc pháp là một bên, vô sắc pháp là một bên, pháp có thể thấy, pháp không thể thấy, có đối ngại, không đối ngại, hữu vi vô vi, hữu lậu vô lậu, thế gian, xuất thế gian v.v... hai pháp cũng như vậy.

Lại nữa, vô minh là một bên, vô minh hết là một bên, cho đến già chết là một bên, già chết hết là một bên, các pháp có là một bên, các pháp không có là một bên, lìa hai bên ấy, hành theo trung đạo, ấy là Bát-nhã Ba-la-mật.

Lược nói: Sáu căn trong là một bên, sáu trần ngoài là một bên; lìa hai bên ấy, hành theo trung đạo, ấy là Bát-nhã Ba-la-mật.

Đây Bát-nhã Ba-la-mật là một bên, đây chẳng phải Bát-nhã Ba-la-mật là một bên, lìa hai bên ấy, hành theo trung đạo, ấy là Bát-nhã Ba-la-mật. Có hai môn như vậy nên nói rộng vô lượng tướng Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại nữa, lìa có, lìa không, lìa chẳng có chẳng không, không rơi vào ngu si mà có thể tu hành thiện đạo, ấy là tướng Bát-nhã Ba-la-mật. Có ba môn như vậy, là tướng Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại nữa, Tu-bồ-đề nói trong đây: Pháp ấy không có gì, không thể có được. Vì Bát-nhã Ba-la-mật ấy không nên không có gì; vì các lối quán thường, vô thường v.v... tìm cầu không có tướng nhất định nên không thể có được.

Lại nữa, không có gì trong đây Tu-bồ-đề tự nói: Bát-nhã Ba-la-mật cho đến năm Ba-la-mật kia không có gì, không thể thủ, không thể thọ, không thể đấm trước.

Lại nữa, vì mười tám không, nên sáu Ba-la-mật không có gì, không thể có được; thí như gió lớn phá tan đám mây, cũng như lửa lớn đốt cháy cỏ khô, cũng như Kim cang báu phá núi lớn; các Không cũng như vậy, hay phá các pháp.

Sao gọi là Bát-nhã Ba-la-mật? Bát-nhã, Trung Hoa dịch là trí tuệ. Đệ nhất trong hết thấy trí tuệ, không gì trên, không gì bằng, lại không gì hơn, cùng tận bờ mé như giữa hết thấy chúng sanh, Phật là đệ nhất; giữa hết thấy pháp, Niết-bàn là đệ nhất; giữa hết thấy chúng Tăng, Tỳ-kheo Tăng là đệ nhất.

Hỏi: Trước ông nói thật tướng các pháp là Bát-nhã Ba-la-mật, đó là pháp vị, pháp trụ, dù có Phật không Phật, vẫn thường trú không khác, sao nay nói giữa các trí tuệ, Bát-nhã Ba-la-mật là đệ nhất; ví như giữa các pháp, Niết-bàn là đệ nhất?

Đáp: Pháp thế gian, hoặc có khi trong nhân nói quả, có khi trong quả nói nhân, không lỗi. Như nói người ăn ngày hết vài xấp vải, vải không thể ăn, nhưng nhân vải mà được ăn ấy gọi là trong nhân nói quả. Và như thấy bức vẽ đẹp nói khéo tay, ấy gọi là trong quả nói nhân. Thật tướng các pháp sinh trí tuệ, ấy là trong quả nói nhân.

Lại nữa, Bồ-tát ấy vào pháp môn bất nhị, khi ấy có thể tu hành đầy đủ Bát-nhã Ba-la-mật, không phân biệt là nhân là quả, là duyên là trí, là trong là ngoài, là đây là kia v.v... nghĩa là nhất tướng vô tướng. Vì vậy nên không nên vấn nạn.

Lại nữa, có ba thứ trí tuệ thế gian: 1. Sự xảo diệu thế tục, hiểu rộng văn nghệ, nhân, trí, lễ kính v.v... 2. Trí tuệ lìa dục sinh, nghĩa là lìa cõi Dục cho đến vô sở hữu xứ. 3. Trí tuệ xuất thế gian, đó là trí tuệ của hàng Thanh-văn, Bích-chi Phật, lìa ngã, ngã sở, các lậu hoặc sạch hết. Bát-nhã Ba-la-mật là tối thù thắng, rốt ráo thanh tịnh, vì không nhiễm trước, vì lợi ích hết thấy chúng sanh. Trí tuệ Thanh-văn, Bích-chi Phật tuy sạch hết lậu hoặc nên được thanh tịnh, nhưng không có tâm đại từ-bi, không thể lợi ích hết thấy chúng sanh, nên không bằng, huống gì trí tuệ thế tục cấu, bất tịnh, giả dối? Ba thứ trí tuệ trên không bằng trí tuệ này, gọi là Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại nữa, trí tuệ này vì độ chúng sanh, vì cầu Phật đạo; thọ, tưởng, hành, thức tương ứng với trí tuệ này, và thân nghiệp khẩu nghiệp từ trí tuệ khởi lên, và các tâm bất tương ứng hành như sinh, trụ v.v... các pháp

ấy hòa hợp, gọi là Ba-la-mật. Trong các Ba-la-mật ấy, phần trí tuệ nhiều nên gọi là Bát-nhã Ba-la-mật, phần niệm định nhiều nên gọi là Thiền Ba-la-mật, nghĩa các Ba-la-mật khác cũng như vậy.

Có vô lượng nhân duyên như vậy nên gọi là Bát-nhã Ba-la-mật.

Bát-nhã Ba-la-mật ấy là của ai? Trong đệ nhất nghĩa (nghĩa tuyệt đối) không có kẻ biết, kẻ thấy, kẻ được; hết thấy pháp không ta, không của ta, các pháp chỉ là không, do nhân duyên hòa hợp tương tục phát sinh, nếu như vậy thời Bát-nhã thuộc về ai?

Phật pháp có hai thứ: 1. Thế đế. 2. Đệ nhất nghĩa đế. Theo thế đế thì Bát-nhã Ba-la-mật thuộc Bồ-tát, người phạm phu có nhiều tội lỗi, không thanh tịnh nên Bát-nhã không thuộc phạm phu. Bát-nhã Ba-la-mật rất ráo thanh tịnh, phạm phu không ưa, như ruồi ưa ở chỗ nhơ nhớp, không ưa hoa sen. Người phạm phu tuy có lìa dục, song vì tâm chấp tôi, ta, đắm theo pháp lìa dục nên không ưa Bát-nhã Ba-la-mật. Thanh-văn, Bích-chi Phật tuy ưa thích Bát-nhã Ba-la-mật song không có tâm từ-bi sâu xa, rất chán thế gian, một lòng hướng thẳng Niết-bàn, cho nên không thể đầy đủ được Bát-nhã Ba-la-mật.

Bát-nhã Ba-la-mật này, khi Bồ-tát thành Phật, đổi gọi là Trí nhất thiết chủng (hoặc Nhất thiết trí trí – ND). Vì vậy nên Bát-nhã không thuộc Phật, không thuộc Thanh-văn, Bích-chi Phật, không thuộc phạm phu, chỉ thuộc Bồ-tát.

Hỏi: Trong kinh này thường nói Năm uẩn trước, nói Trí nhất thiết chủng sau, sao nay trước nói đến Sáu Ba-la-mật?

Đáp: Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề nghĩa không có gì. Năm uẩn dùng các nhân duyên quán, cưỡng làm cho nó không có gì, khó hiểu; Bát-nhã Ba-la-mật tức là không có gì, dễ hiểu. Thí như mặt trăng trong nước dễ rõ nó là không, còn mặt trăng trên trời khó làm cho nó không có gì. Năm Ba-la-mật cùng Bát-nhã Ba-la-mật đồng tên đồng sự, cho nên tiếp tục nói năm Ba-la-mật, vậy sau tiếp tục nói Năm uẩn, cho đến Trí nhất thiết chủng không có gì, không thể có được. Bồ-tát vào môn này, quán thật tướng các pháp mà không hãi không sợ, nên biết Bồ-tát không lìa Bát-nhã Ba-la-mật.

Không lìa là thường tập hành Bát-nhã Ba-la-mật không hư luống, chắc chắn có quả báo. Trong đây Tu-bồ-đề tự nói nhân duyên không lìa, đó là sắc lìa tánh sắc, trong sắc không có tướng sắc, hư dối, không có gì. Bồ-tát biết được như vậy, không lìa trí tuệ thật, cho đến Thật tế cũng như vậy. Bồ-tát hành được đạo không chướng ngại ấy, được đến Trí nhất thiết chủng, vì hết thấy pháp không sinh không xuất vậy.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề: Thế nào là hết thủy pháp không sinh?

Tu-bồ-đề đáp: Sắc, tướng sắc không, cho nên sắc không sinh không thành tựu, cho đến Thật tế cũng như vậy. Nếu Bồ-tát hành được như vậy là thanh tịnh đệ nhất, không gì trên, không gì so sánh, cho nên dần dần gần Trí nhất thiết chủng. Vì dần dần gần Trí nhất thiết chủng nên tâm không sinh tà kiến phiền não hý luận, liền được tâm thanh tịnh. Quả báo tâm thanh tịnh nên được thân thanh tịnh, có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp tùy hình, trang nghiêm thân. Được ba thứ thanh tịnh nên phá các pháp chấp thủ tướng hư dối, thọ pháp tánh sanh thân, tức là thường được hóa sinh, không ở bào thai.

Hỏi: Nếu có sức như thế, thì cần gì hóa sinh, tham trước thân mà không thủ chứng Niết-bàn?

Đáp: Có hai nhân duyên nên chư Phật là báu ở giữa chúng sanh, vì chúng sanh muốn cúng dường không chán; vì bản nguyện độ sinh, tịnh Phật độ chưa tròn.

Bồ-tát ấy do lực phương tiện, phước đức nên thường không xa lìa chư Phật.

-----o0o-----